

Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 15 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu xác định con cho cha

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà Giả Huệ Tiên.
- *Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Ka Phu .
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên họp:* Bà Dương Thy Trúc Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 44/2025/TLST - VDS ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc “*Yêu cầu xác định con cho cha*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST – VDS ngày 12 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST – VDS ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Thông báo dời lịch mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 03/TB-TA ngày 09/4/2025 , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Quách Văn P, sinh năm 1993;

Thường trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/4/2020

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của cháu L: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 21/01/2025, cũng như tại phiên họp, anh Quách Văn P trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị N quen biết từ năm 2018 và chung sống như vợ chồng từ năm 2019 đến nay, anh chị có một con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/4/2020.

Trong quá trình chung sống, anh biết chị Nguyễn Thị N có quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, nơi thường trú ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre và chưa làm thủ tục ly hôn.

Năm 2020, chị Nguyễn Thị N nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Ngày 28/7/2020, chị N và anh H ly hôn theo bản án số 69/2020/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 31/8/2020, anh và chị Nguyễn Thị N đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Ngày 08/9/2020, chị Nguyễn Thị N đã đăng ký khai sinh cho cháu Nguyễn Phương L tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Trong giấy khai sinh của cháu Nguyễn Phương L vẫn ghi họ tên người cha là Nguyễn Văn H do cháu L sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị N và anh H.

Anh đã làm xét nghiệm AND để xác định huyết thống cha con đối với cháu Nguyễn Phương L tại Viện công nghệ A và phân tích di truyền – Genlab. Kết quả anh và cháu L có quan hệ huyết thống bố con với độ tin cậy > 99,9999%.

Do đó, anh yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Phương L, giới tính nữ, sinh ngày 30/4/2020 là con ruột của anh để anh làm thủ tục cải chính tên cha cho cháu L.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N (đồng thời là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Phương L) trình bày:

Trước đây, chị và anh Nguyễn Văn H có quan hệ hôn nhân nhưng đã ly hôn theo bản án số 69/2020/HNGĐ-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân

huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Chị và anh Quách Văn P có quen biết, phát sinh tình cảm từ năm 2018 và có con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/4/2020. Hiện chị và anh Quách Văn P đã đăng ký kết hôn ngày 31/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/4/2020 là con chung của chị và anh Quách Văn P nhưng do cháu L sinh ra trong thời kì hôn nhân của chị và anh Nguyễn Văn H nên khi làm giấy khai sinh vẫn ghi họ tên người cha là Nguyễn Văn H.

Chị đồng ý với kết luận tại kết quả xét nghiệm AND của Viện công nghệ A và phân tích di truyền – Genlab.

Nay chị đồng ý yêu cầu của anh Quách Văn P về việc yêu cầu xác định cháu Nguyễn Phương L là con của anh P để làm thủ tục cải chính họ tên cha cho cháu L.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh Quách Văn P. Tại phiên họp, anh H vắng mặt không lý do.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 10/3/2025, bà Huỳnh Thị M trình bày:

Bà là mẹ ruột của anh Nguyễn Văn H. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N có quan hệ hôn nhân nhưng đã ly hôn theo bản án số 69/2020/HNGĐ-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Anh H và chị N chỉ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 2009. Cháu Nguyễn Phương L sinh ngày 30/4/2020 không phải con của anh H. Giấy khai sinh của cháu L là do chị N tự đi làm chứ anh H không biết. Anh H hiện đi ghe vắng nhà, các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H gia đình có nhận được và báo lại cho anh H nhưng anh H không về được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Theo Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri. Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục quy định. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 29, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu

cầu của anh Quách Văn P, tuyên bố anh Quách Văn P, sinh năm 1993 trú tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre là cha của cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/4/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Quách Văn P có đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Phương L là con của anh. Căn cứ khoản 10 điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre thụ lý việc dân sự về việc yêu cầu xác định con cho cha là đúng quy định pháp luật. Chị Nguyễn Thị N có đơn xin giải quyết việc dân sự vắng mặt, anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt chị N, anh H là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ việc: Xét yêu cầu của anh Quách Văn P về việc yêu cầu xác định cháu Nguyễn Phương L, sinh năm 30/4/2020 là con của anh, thấy rằng:

[2.1] Tại giấy khai sinh số 132 ngày 08/9/2020 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp thể hiện cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/4/2020 có họ tên người cha là Nguyễn Văn H.

[2.2] Tại phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 23/12/2024 của Viện công nghệ A và phân tích di truyền – Genlab kết luận anh Quách Văn P, sinh năm 1993 và cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/4/2020 theo giấy chứng sinh số 132; số định danh: 083320005192, đăng ký ngày 08/9/2020 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre có quan hệ huyết thống bố con với độ tin cậy > 99,9999%.

[2.3] Anh Quách Văn P và chị Nguyễn Thị N đều xác định cháu Nguyễn Phương L là con ruột của anh chị và thống nhất với kết luận của phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 23/12/2024 của Viện công nghệ A và phân tích di truyền – Genlab.

[2.4] Mẹ ruột của anh Nguyễn Văn H là bà Huỳnh Thị M cho rằng anh H và chị N chỉ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 2009. Cháu Nguyễn Phương L sinh ngày 30/4/2020 không phải con của anh H. Đối với yêu cầu của anh Quách Văn P về việc yêu cầu xác định cháu Nguyễn Phương L là

con của anh P thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

[2.5] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở xác định cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/4/2020 là con ruột của anh Quách Văn P.

[3] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, anh Quách Văn P có nghĩa vụ phải chịu theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Quách Văn P về việc yêu cầu xác định con cho cha.

Xác định cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/4/2020, giấy khai sinh số 132 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 08/9/2020 là con ruột của anh Quách Văn P.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Quách Văn P phải nộp lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 00009098 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết

định được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tổ tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã T, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Giả Huệ Tiên